

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3480 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nhà máy tuyển tinh quặng titan - zircon Long Sơn”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 02/CVĐTMM15 ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn về việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tuyển tinh quặng titan - zircon Long Sơn” tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tuyển tinh quặng titan - zircon Long Sơn” họp ngày 09 tháng 6 năm 2015 tại Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tuyển tinh quặng titan - zircon Long Sơn” của Công ty TNHH đầu tư Sài Gòn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 92/KS-SI-2015 ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tuyển tinh quặng titan - zircon Long Sơn” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:



1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là 5.000 m². Vị trí, tọa độ, ranh giới của Dự án được xác định bởi tọa độ các điểm khép góc hệ VN2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108° 30' thể hiện tại Bảng 1.1 trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt này;

- Công suất vận hành của Nhà máy tuyển tinh quặng titan-zircon Long Sơn (sau đây gọi là Nhà máy) là 47.863 tấn sản phẩm/năm (bao gồm ilmenite: 35.712 tấn/năm, zircon: 5.000 tấn /năm và rutile: 7.151 tấn/năm);

- Thời gian tồn tại của Dự án là 09 năm (bao gồm: thời gian xây dựng cơ bản, vận hành, tháo dỡ công trình và cải tạo, phục hồi môi trường).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu các tác động bất lợi đến môi trường và các hoạt động kinh tế, dân sinh xung quanh khu vực thực hiện Dự án; tuân thủ các quy định về môi trường liên quan đến tiếng ồn, độ rung, chất lượng nước và không khí theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2.2. Tổ chức lắp đặt và vận hành dây chuyền sản xuất bảo đảm theo đúng thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định pháp luật về an toàn, kiểm soát bức xạ, đặc biệt là QCVN 6:2010/BKHCN - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn phóng xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, giám sát và kỹ thuật công trình để ngăn ngừa và xử lý các sự cố về phóng xạ nhằm bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh Nhà máy và cán bộ, công nhân viên tham gia thực hiện Dự án.

2.3. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải chứa phóng xạ, đặc biệt là các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 19/2012/BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.

2.4. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý nước mặt, nước ngầm, nước thải và xả thải; bảo đảm trong quá trình tuyển quặng, toàn bộ nước thải phát sinh được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) và tái tuần hoàn; toàn bộ bùn cặn lắng tại hồ lắng phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng hệ thống thu gom nước để thu gom và xử lý tất cả các loại nước thải sản xuất, nước thải sinh

hoạt và nước mưa chảy tràn, bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

2.5. Lập phương án cụ thể và chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai, cháy, nổ và sự cố môi trường khác nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình trong quá trình vận hành Nhà máy và sau khi đóng cửa Nhà máy.

2.6. Trang bị bảo hộ lao động cho người làm việc theo đúng quy định, đặc biệt là đối với người làm việc trực tiếp với quặng chứa phóng xạ và chất thải chứa phóng xạ; vận hành liên tục, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý bụi và khí thải tập trung để khống chế bụi, khí thải phát tán ra môi trường; giám sát liều chiếu xạ tại các khu vực trong và ngoài Nhà máy; lập báo cáo về kiểm soát và an toàn bức xạ gửi Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành.

2.7. Tuân thủ nghiêm kế hoạch quản lý và giám sát môi trường hàng năm như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ động lập phương án cụ thể và chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố trong quá trình sản xuất; tiến hành trồng cây xanh để giảm thiểu bụi và tiếng ồn phát tán ra môi trường và tạo cảnh quan khu vực Nhà máy.

2.8. Thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với nhân dân địa phương, cán bộ, công nhân viên tham gia thi công và vận hành Nhà máy.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Sau khi kết thúc Dự án, Chủ dự án phải tháo dỡ và di dời các công trình, nhà xưởng, máy móc, thiết bị; thu gom, xử lý các chất thải, phế liệu phát sinh; san gạt mặt bằng, hoàn trả mặt bằng và cảnh quan khu vực thực hiện Dự án.

3.2. Thực hiện các yêu cầu của địa phương nêu tại Văn bản số 311/UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, Văn bản số 04/CV-UBMT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Mũi Né; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề về bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại cho các hộ dân nằm gần Dự án theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn lao động và bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn về bức xạ và lao động, tài nguyên nước; tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan đến Dự án.

3.2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3.4. Trong quá trình vận hành Dự án, nếu có sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra làm ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải chủ động xử lý, khắc phục ngay và có báo cáo cho cơ quan lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với khoản 1, khoản 2, Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận và các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn;
- Bộ Công Thương;
- Bộ KH&CN;
- Thanh tra Bộ, Tổng cục ĐC&KS VN, Cục QLTTN;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VT, TCMT (04). Ni.15



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quang